



**TAN CANG
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTIONS

CTY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVN XD TÂN CẢNG

1295B Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, Quận 2, TP HCM

Mã số thuế : 0304875444

Tel : +(84 8) 37422 234

Fax : +(84 8) 37423 206

Website : <http://tancanglogistics.com.vn>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ QUÍ III - NĂM 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ gồm:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ
- Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	2-5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	6
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	7-8
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	9-35

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Quý III năm 2012**Tại ngày 30 tháng 09 năm 2012**Đơn vị tính: đồng*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		335.489.047.364	363.505.430.311
<u>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</u>	110	V.01	89.162.568.924	75.284.893.022
1. Tiền	111		20.662.568.924	36.163.684.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		68.500.000.000	39.121.208.333
<u>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</u>	120	V.02	40.000.000.000	
1. Đầu tư ngắn hạn	121		40.000.000.000	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			
<u>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</u>	130		168.811.545.976	222.107.779.114
1. Phải thu của khách hàng	131	V.03	140.511.942.344	210.326.843.405
2. Trả trước cho người bán	132	V.04	26.511.070.970	6.322.018.291
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	
5. Các khoản phải thu khác	135	V.05	1.796.332.662	5.466.717.418
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	V.06	(7.800.000)	(7.800.000)
<u>IV. Hàng tồn kho</u>	140		27.721.461.052	36.149.439.703
1. Hàng tồn kho	141	V.07	27.721.461.052	36.149.439.703
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<u>V. Tài sản ngắn hạn khác</u>	150		9.793.471.412	29.963.318.472
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	7.015.240.929	8.913.082.680
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	17.205.620.377
3. Thuế & các khoản phải thu nhà nước	154			1.000.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.09	2.778.230.483	3.843.615.415

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		478.875.812.989	539.756.164.571
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		324.224.315.483	397.985.169.856
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	323.973.559.446	397.412.415.855
- Nguyên giá	222		499.464.245.152	534.966.604.796
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(175.490.685.706)	(137.554.188.941)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	33.701.794	48.354.748
- Nguyên giá	228		58.611.816	58.611.816
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(24.910.022)	(10.257.068)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	217.054.243	524.399.253
III. Bất động sản đầu tư	240			
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		88.860.761.274	90.054.317.255
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	40.890.853.274	37.264.409.255
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	52.379.480.000	57.199.480.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259	V.15	(4.409.572.000)	(4.409.572.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		65.790.736.232	51.716.677.460
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	63.789.336.232	49.305.080.917
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	-	631.596.543
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	2.001.400.000	1.780.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		814.364.860.353	903.261.594.882

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	300		386.485.992.785	439.223.113.139
<u>I. Nợ ngắn hạn</u>	310		154.185.508.036	232.161.057.590
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	13.423.992.289	32.842.743.461
2. Phải trả cho người bán	312	V.20	42.743.845.149	114.409.198.171
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	6.604.934.738	400.909.382
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	22.373.144.684	38.809.416.500
5. Phải trả người lao động	315		16.064.011.849	20.343.035.409
6. Chi phí phải trả	316	V.23	40.784.628.748	10.299.481.479
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	4.774.961.167	5.343.414.631
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	7.415.989.412	9.712.858.557
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
<u>II. Nợ dài hạn</u>	330		232.300.484.749	207.062.055.549
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.26	1.870.000.000	970.200.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.27	229.409.429.377	204.991.629.661
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.28	1.021.055.372	1.100.225.888
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400	V.29	409.775.084.930	413.685.583.735
<u>I. Vốn chủ sở hữu</u>	410		409.775.084.930	413.685.583.735
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		40.127.971	40.127.971
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		33.836.862.996	29.384.522.778
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		20.479.476.830	18.253.306.721
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		125.267.560.795	135.856.569.927
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp				
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.30	18.103.782.638	50.352.898.008
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		814.364.860.353	903.261.594.882

Lập ngày 14 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III năm 2012

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	270.537.302.269	217.476.483.444	786.607.755.499	615.249.278.093
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				84.600.000	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		270.537.302.269	217.476.483.444	786.523.155.499	615.249.278.093
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	230.183.856.635	173.542.207.435	669.976.421.707	479.770.991.478
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.353.445.634	43.934.276.009	116.546.733.792	135.478.286.615
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.036.562.973	333.332.238	12.259.271.908	3.274.334.253
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.481.220.900	3.474.513.446	13.232.396.570	8.668.859.926
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		3.473.297.321	2.850.726.797	13.178.168.043	5.061.687.512
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	832.313.405	361.270.766	1.898.357.012	1.663.591.079
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.424.882.825	8.067.946.945	28.705.257.702	22.746.742.336
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.651.591.477	32.363.877.090	84.969.994.416	105.673.427.527
11. Thu nhập khác	31	VI.7	528.880.000	106.368.499	1.123.564.388	1.348.832.562
12. Chi phí khác	32	VI.8	24.941.132	8.375.472	507.187.088	1.333.394.706
13. Lợi nhuận khác	40		503.938.868	97.993.027	616.377.300	15.437.856
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		1.146.263.518	544.477.152	3.219.541.783	(346.829.643)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		34.301.793.863	33.006.347.269	88.805.913.499	105.342.035.740
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.23	7.267.952.179	8.099.565.784	19.732.576.428	27.844.465.049
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	53		-	-	631.596.543	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27.033.841.684	24.906.781.485	68.441.740.528	77.497.570.691
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		4.622.433.968	4.041.271.956	10.937.139.335	12.768.919.027
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		22.411.407.716	20.865.509.529	57.504.601.193	64.728.651.664
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.070	1.116	2.746	3.461

Lập ngày 14 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp gián tiếp)***Quý III năm 2012**

Đơn vị tính : đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		88.805.913.499	105.342.035.740
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		56.649.487.834	31.315.290.766
-	Các khoản dự phòng	03		-	1.429.637.058
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.732.188.642)	(1.705.888.898)
-	Chi phí lãi vay	06		13.178.168.043	5.061.687.512
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08			
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(31.467.769.286)	(98.702.396.568)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.708.665.065	4.776.698.716
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		60.211.242.402	51.429.492.064
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(13.462.361.759)	(9.163.461.715)
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(12.928.160.040)	(5.066.355.512)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.23	(31.615.419.004)	(27.348.737.124)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.743.954.238	11.328.708.055
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(13.557.409.364)	(20.123.281.646)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		110.534.122.986	48.573.428.448
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(58.746.033.587)	(156.812.758.721)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.550.000.000	1.036.363.637
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(40.000.000.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(11.200.000.000)	(28.800.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		30.500.000.000	22.434.853.586
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.734.253.859	4.506.149.065
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(64.161.779.728)</i>	<i>(157.635.392.433)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		25.171.799.716	187.705.282.672
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(20.172.751.172)	(72.694.478.969)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	(333.333.280)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(37.493.715.900)	(34.327.779.849)
7.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số	37			
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(32.494.667.356)</i>	<i>80.349.690.574</i>
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.877.675.902	(28.712.273.411)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	75.284.893.022	89.121.950.659
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	89.162.568.924	60.409.677.248

Lập ngày 14 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

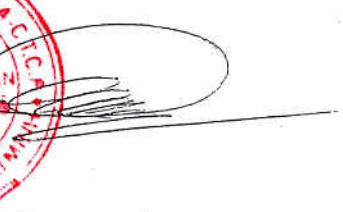
Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Việt Hải





Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 Năm 2012 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn

của Công ty mẹ : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh

: Dịch vụ cảng biển

3. Hoạt động kinh doanh chính

: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

4. Tổng số các công ty con

: 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai (*)	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	51%	51%

(*) Ngày 12/09/2012 TCL đã bán thanh lý toàn bộ số cổ phần của công ty cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai cho Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty liên kết do Công ty mẹ đầu tư trực tiếp			
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	30,2%	40%
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành	36%	36%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Các Công ty liên kết do Công ty mẹ đầu tư gián tiếp			
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	phố Hồ Chí Minh Số 40, đường 41, khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	24,99%	49%
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mắn	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	18,36%	36%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4

8. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí đi vay

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thuê kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa cải tạo, văn phòng

Chi phí sửa chữa phương tiện đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

12. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

13. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc vẫn phải trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc. Do đó, từ năm 2011 trở về trước Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được tiếp tục trích vào chi phí theo chính sách đã nêu ở trên. Trong năm 2012, thực hiện Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2011 Công ty không trích Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm vào chi phí.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu Hợp đồng xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	27.809.636	324.867.061
Tiền gửi ngân hàng	20.634.759.288	35.838.817.628
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	68.500.000.000	39.121.208.333
Cộng	89.162.568.924	75.284.893.022

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới một năm.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu phí dịch vụ xếp dỡ Container	45.574.379.216	46.318.038.393
Phải thu dịch vụ vận chuyển	23.135.890.549	90.817.090.138
Phải thu dịch vụ depot	57.611.872.569	48.289.204.799
Phải thu khách hàng về dịch vụ kê khai thuê Hải quan	3.824.472.765	1.924.850.099
Phải thu khách hàng về dịch vụ forwarder	1.486.271.452	2.617.966.052
Phải thu dịch vụ sửa chữa container	1.076.385.690	4.407.677.356
Phải thu về hoạt động xây lắp	-	7.573.261.954
Phải thu về các dịch vụ khác	7.802.670.103	8.378.754.614
Cộng	140.511.942.344	210.326.843.405

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	10.388.639.739	
Về mua sắm tài sản cố định	1.763.324.734	3.582.683.913
Về hoạt động xây lắp	13.739.555.825	2.181.066.189
Về các dịch vụ khác	619.550.672	558.268.189
Cộng	26.511.070.970	6.322.018.291

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức và lợi nhuận được chia	412.248.953	3.937.248.953
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	120.798.070	120.798.070
Phải thu tiền do sự cố Sà Lan		15.474.000
Thuế GTGT chưa kê khai		2.479.227
Các khoản chi hộ	792.105.082	1.225.392.475
Các khoản phải thu khác	471.180.557	165.324.693
Cộng	1.796.332.662	5.466.717.418

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu Công ty Cổ phần Tạp phẩm Sài Gòn.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	5.428.760.297	3.331.801.440
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ^(*)	22.292.700.755	32.817.638.263
Cộng	27.721.461.052	36.149.439.703

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dịch vụ		6.635.924.560
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của các công trình xây dựng	22.292.700.755	26.181.713.703
<i>Công trình Xây dựng Bãi Depot 10</i>	<i>20.616.588.888</i>	<i>20.616.588.888</i>
<i>Mở rộng đường nối ICD Tân Cảng Long Bình</i>		<i>3.416.206.948</i>
<i>Nâng cấp TER B và bãi của Xí nghiệp Cát Lái</i>	<i>1.676.111.867</i>	<i>1.676.111.867</i>
<i>Công trình đường nội bộ trục chính Bắc - Nam</i>		<i>472.806.000</i>
Cộng	22.292.700.755	32.817.638.263

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ phân bổ	1.126.534.774,00	1.511.246.408
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi	578.670.392,00	510.174.790
Phí bảo hiểm, kiểm định xe cơ giới	94.429.554	347.337.499
Chi phí thuê nhà		20.833.484
Phí gia công băng chuyền	9.524.999	22.225.000
Chi phí thuê xe	124.680.000,00	292.348.641
Chi phí sửa chữa phương tiện cơ giới	5.060.270.584,00	6.208.916.858
Chi phí thường niên hiệp hội hàng hóa thế giới	30.655.625,00	
Cộng	7.015.240.929	8.913.082.680

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	2.229.242.508	2.926.980.656
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	548.987.975	916.634.759
Cộng	2.778.230.483	3.843.615.415

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	38.964.931.340	397.994.259.092	95.545.591.205	2.077.439.113	384.384.046	534.966.604.796
Mua sắm mới	-	2.566.519.363	993.182.035	124.993.636	175.000.000	3.859.695.034
Phân loại TSCĐ	-	-	583.951.031	(583.951.031)	-	-
Điều chỉnh do thanh lý công ty con		(1.433.833.091)	(37.766.127.739)	(104.093.848)	(58.000.000)	(39.362.054.678)
Giảm do thanh lý, nhượng bán				-		
Số cuối kỳ	38.964.931.340	399.126.945.364	59.356.596.532	1.541.387.870	501.384.046	499.464.245.152
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.930.063.262	93.870.952.537	38.452.367.940	1.223.520.120	77.285.082	137.554.188.941
Khấu hao trong kỳ	6.998.008.330	35.657.076.026	7.451.349.120	250.111.242	93.086.708	50.449.631.426
Điều chỉnh do thanh lý công ty con		(192.567.737)	(10.862.752.430)	(34.719.887)	(4.833.333)	(11.094.873.387)
Thanh lý, nhượng bán	(1.418.261.274)	-	-	-	-	(1.418.261.274)
Số cuối kỳ	9.509.810.318	129.335.460.826	35.040.964.630	1.438.911.475	165.538.457	175.490.685.706
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	35.034.868.078	304.123.306.555	57.093.223.265	853.918.993	307.098.964	397.412.415.855
Số cuối kỳ	29.455.121.022	269.791.484.538	24.315.631.902	75.476.395	335.845.589	323.973.559.446

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Phân mềm quản lý</u>
Nguyên giá	58.611.816
Hao mòn lũy kế	24.910.022
Giá trị còn lại	<u>33.701.794</u>

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	136.363.456	1.853.000.000	1.989.363.456		-
XDCB dở dang	388.035.797	1.433.317.558	993.182.035	611.117.077	217.054.243
- Công trình Dự án 50 ha huyện Tân Thành	217.054.243				217.054.243
- Công trình Đường ống bảo vệ cáp quang	170.981.554	822.200.481	993.182.035		-
- Công trình Gói thầu bãi nội bộ Depot 10		611.117.077		611.117.077	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	-				-
Cộng	<u>524.399.253</u>	<u>3.286.317.558</u>	<u>2.982.545.491</u>	<u>611.117.077</u>	<u>217.054.243</u>

13. Đầu tư vào công ty liên kết**Thuyết minh theo giá gốc**

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	Vận tải đường thủy	20%	3.573.000.000	30,2%	7.146.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	Dịch vụ cảng biển	36%	32.100.000.000	36%	29.100.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Vận chuyển đường bộ	24,99%	1.660.783.576	24,99%	1.660.783.576
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mãn ^(iv)	Vận chuyển đường bộ	18,36%	200.000.000	18,36%	200.000.000
Cộng			<u>37.533.783.576</u>		<u>38.106.783.576</u>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 7.146.000.000 VND, tương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

đương 40% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress đủ 7.146.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ.

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 3.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 32.100.000.000 VND, tương đương 21,1% vốn điều lệ (số đầu năm là 29.100.000.000 VND, tương đương 19,4% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 21.900.000.000 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41103200063 ngày 30 tháng 3 năm 2009 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng đủ 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310959597 ngày 30 tháng 6 năm 2011 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Sao May Mẫn 1.080.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn 200.000.000 VND, số vốn điều lệ còn phải đầu tư là 880.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Số dư tại ngày 31/12/2012	Góp vốn	Điều chỉnh do thanh lý công ty con	Chênh lệch tăng giảm theo phương pháp vốn chủ	Số dư tại ngày 30/09/2012
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	3.994.128.966		(2.517.833.504)	452.959.145	1.929.254.607
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	29.770.823.099	3.000.000.000		1.090.746.693	33.861.569.792
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	3.244.241.730			1.596.216.465	4.840.458.195
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẫn	255.215.460			4.355.220	259.570.680
Cộng	37.264.409.255	3.000.000.000	(2.517.833.504)	3.144.277.523	40.890.853.274

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phần		44.479.480.000		52.499.480.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội	949.760	14.666.980.000	949.760	14.666.980.000
- Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Mỹ Thới – An Giang (*)			100.000	1.020.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.125.000	11.812.500.000	1.125.000	11.812.500.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	800.000	8.000.000.000	800.000	8.000.000.000
- Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng			500.000	5.000.000.000
- Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng Hải Tân Cảng (*)			200.000	2.000.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh		7.900.000.000		4.700.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh bên B7 ^(a)		4.700.000.000		4.700.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh ICD Phước Long ^(b)		3.200.000.000		
Cộng		52.379.480.000		57.199.480.000

(*) Phần cổ phần do Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai sở hữu. Trong kỳ TCL bán thanh lý công ty con - Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai.

^(a) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

^(b) Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một hợp tác kinh doanh cung cấp dịch vụ cảng ICD Phúc Long và Depot 02 theo hợp đồng số 140/HĐ-HTKD ngày 9 tháng 8 năm 2012 giữa Công ty TNHH TM và DV Giang Nam, Công ty CP Vận Tải Thủy Tân Cảng, Công ty CP DV Và Đại Lý Tân Cảng Số Một. Tỷ lệ góp vốn 40% trên tổng vốn góp tương đương 3.200.000.000 VND.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội.

16. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	49.305.080.917
Tăng trong kỳ	27.268.734.270
Kết chuyển vào chi phí	(10.889.006.175)
Giảm khác	(1.895.472.780)
Số cuối kỳ	63.789.336.232

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí trích trước nhưng chưa có hóa đơn.

18. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ thuê kho bãi.

19. Vay và nợ ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	3.808.379.390	16.458.051.390
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	9.615.612.899	16.384.692.071
Cộng	13.423.992.289	32.842.743.461

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	32.842.743.461	13.785.855.280
Số tiền vay phát sinh		
Số tiền vay đã trả	(19.418.751.172)	(9.907.201.780)
Số cuối kỳ	13.423.992.289	3.878.653.500

20. Phải trả cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về phí thuê mặt bằng, kho bãi	1.847.548.401	1.744.664.370
Về chi phí bốc xếp, vận chuyển	17.552.791.933	6.049.095.014
Về chi phí nguyên vật liệu	4.025.345.781	50.779.229.099
Về hoạt động xây dựng	3.052.483.405	25.130.445.431
Về mua sắm, sửa chữa tài sản cố định	4.396.562.693	10.853.829.818
Phải trả người bán khác	11.869.112.936	19.851.934.439
Cộng	42.743.845.149	114.409.198.171

21. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua ứng trước tiền dịch vụ.

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Điều chỉnh do thanh lý công ty con	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.320.695.689	5.753.912.845	3.949.415.820	(314.752.923)	5.810.439.791
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.535.926.514	18.547.064.702	31.615.419.004	(4.077.552.277)	16.390.019.935
Thuế thu nhập cá nhân	952.794.297	4.318.118.452	5.136.388.646	38.160.855	172.684.958
Các loại thuế khác	(1.000.000)	378.277.899	377.277.899	-	-
Cộng	38.808.416.500	28.997.373.898	41.078.501.369	(4.354.144.345)	22.373.144.684

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	88.805.913.499	105.342.035.740
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(9.898.065.791)	1.334.651.024
- Các khoản chi phí không hợp lệ	498.100.338	1.192.223.843
- Lãi/Lỗ chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản phải thu ngắn hạn năm trước	(31.170.892)	2.434.785.798
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(5.573.947.493)	(3.853.593.570)
- Chênh lệch giữa giá trị góp vốn và giá trị còn lại của tài sản đem góp vốn phân bổ cho năm 2011 và năm 2012	1.633.828.374	1.633.828.374
- Lãi từ Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ	(2.924.387.823)	346.829.643
- Các khoản chi phí chưa có hóa đơn năm 2011 đã có hóa đơn năm 2012	(2.526.386.172)	
- Điều chỉnh giảm các khoản phát sinh lãi lỗ chưa thực hiện trong tập đoàn	(974.102.123)	(419.423.064)
Tổng thu nhập chịu thuế	78.907.847.708	106.676.686.764
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	19.726.961.928	26.669.171.691
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	5.614.500	1.175.293.358
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19.732.576.428	27.844.465.049

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

23. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí vật tư, phụ tùng, thuê phương tiện	3.576.968.955	
Trích trước chi phí SCL, SCTX, XD CB	7.365.574.250	
Trích trước chi phí điện, nước	293.979.671	
Trích trước chi phí vận chuyển, xếp dỡ	18.843.227.412	6.657.146.434
Trích trước thuê bến bãi, văn phòng	230.909	
Trích trước chi phí quản lý tư vấn thương hiệu	3.242.335.987	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoạt động xây lắp	5.853.217.205	3.642.335.045
Trích trước chi phí khác	1.609.094.359	
Cộng	40.784.628.748	10.299.481.479

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.511.524.824	2.033.262.825
Bảo hiểm xã hội, y tế	725.504.271	504.024.432
Bảo hiểm thất nghiệp	19.655.322	6.811.532
Phải trả tiền đền bù	23.143.500	207.295.694
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	855.399.700	704.835.200
Phải trả, phải nộp khác	1.639.733.550	1.887.184.948
Cộng	4.774.961.167	5.343.414.631

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	4.985.346.179	3.939.371.371	788.141.007	9.712.858.557
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận trong kỳ	3.089.224.767	3.089.224.767	500.000.000	6.678.449.534
Công ty mẹ cấp quỹ	43.000.000	1.000.000		44.000.000
Chi quỹ trong kỳ	(2.654.615.500)	(3.178.725.891)	(1.288.141.007)	(7.121.482.398)
Điều chỉnh do thanh lý công ty con	(886.083.512)	(1.011.752.769)		(1.897.836.281)
Số cuối kỳ	4.576.871.934	2.839.117.478	-	7.415.989.412

26. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận từ Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng và Công ty TNHH DV Tân Cảng.

27. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng		
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	60.342.016.035	42.412.016.035
- Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	169.067.413.342	162.579.613.626
Cộng	229.409.429.377	204.991.629.661

⁽ⁱ⁾ Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến sà lan tại Cảng Tân Cảng - Cái Mép, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23, 24, 25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- Hợp đồng tín dụng số 134.09/APU/TDH.110/180918.05 ngày 12 tháng 11 năm 2009 để xây dựng bãi chứa container rỗng số 2 và thanh toán mua 02 khung chụp bán tự động Stinis, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 82.09/APU/ĐS/180918.03 ngày 12 tháng 11 năm 2009.
 - Hợp đồng tín dụng số 166.09/APU/TDH.134/180918.06 ngày 18 tháng 12 năm 2009 để xây dựng bãi chứa container rỗng 8.000 m2 và thanh toán mua phụ tùng cầu Liebherr, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 93.09/APU/ĐS/180918.04 ngày 18 tháng 12 năm 2009.
 - Hợp đồng tín dụng số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010 để thanh toán cho dự án bến đóng gao, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo là bến đóng gao hình thành từ vốn vay và băng tải cầu tàu, băng tải ngan, romooc có giá trị 1.750.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 156.10/APU/101.TCBĐS/180918.02 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 155.10/APU/ĐS.35/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010.
 - Hợp đồng tín dụng số 273.10/APU/TDH.198/180918.02 ngày 29 tháng 09 năm 2010 để thanh toán mua xe nâng rỗng cũ, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 160.10/APU/ĐS.36/180918.03 ngày 29 tháng 09 năm 2010.
 - Hợp đồng tín dụng số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 ngày 18 tháng 01 năm 2011 để thanh toán mua xe nâng mới, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04 ngày 18 tháng 01 năm 2011.
 - Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bãi chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là quyền khai thác trên lô đất 3,5ha Depot 09.
 - Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty CP Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.
- (ii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.642.492,351 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	204.991.629.661	48.381.571.760
Số tiền vay phát sinh	25.171.799.716	162.240.568.731
Số tiền vay đã trả	(754.000.000)	(41.364.748.969)
Số cuối kỳ	229.409.429.377	169.257.391.522
28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		
Số đầu năm	1.100.225.888	
Số trích lập trong năm	-	
Số đã chi	(79.170.516)	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘQuý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số cuối kỳ**1.021.055.372****29. Vốn chủ sở hữu*****Cổ tức***

Trong kỳ Công ty đã chi trả cổ tức năm trước là 18% với số tiền là 37.699.007.400 VND.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	40.127.971	29.384.522.778	18.253.306.721	135.856.569.927	413.685.583.735
Lợi nhuận trong kỳ						57.504.601.193	57.504.601.193
Trích lập các quỹ trong kỳ				4.452.340.218	2.226.170.109	(14.455.717.535)	(7.777.207.208)
Chia cổ tức năm 2011						(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Công ty con						(500.000.000)	(500.000.000)
Điều chỉnh giảm LN phát sinh 2012 do thanh lý công ty con						(6.023.059.713)	(6.023.059.713)
Điều chỉnh SDDK do thanh lý công ty con						(9.938.086.517)	(9.938.086.517)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi tại Công ty con						522.260.841	522.260.841
Số dư cuối kỳ	209.438.930.000	20.712.126.338	40.127.971	33.836.862.996	20.479.476.830	125.267.560.795	409.775.084.930

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

30. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	50.352.898.008
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	10.937.139.335
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(1.960.000.000)
Giảm do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	(522.260.841)
Giảm do bán cổ phiếu Cty CP DV VT Tân Cảng số 2	(40.703.993.865)
Số cuối kỳ	18.103.782.638

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động xây lắp	26.324.615.876	41.548.323.622
Doanh thu cung cấp dịch vụ	760.198.539.623	573.700.954.471
Tổng doanh thu	786.523.155.499	615.249.278.093

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động xây lắp ⁽ⁱ⁾	26.101.654.734	33.948.872.462
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	643.874.766.973	445.822.119.016
Cộng	669.976.421.707	479.770.991.478

⁽ⁱ⁾ Giá vốn của hoạt động xây lắp như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	373.091.200	6.095.536.806
Chi nhân công trực tiếp		89454545
Chi phí máy thi công		218.558.251
Chi phí sản xuất chung	21.839.550.586	22.489.840.465
Tổng chi phí sản xuất	22.212.641.786	28.893.390.067
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.889.012.948	5.055.482.395
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	26.101.654.734	33.948.872.462

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	3.994.767.623	1.510.905.240
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.123.947.493	1.541.873.855

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		140.556.792	221.555.158
Cộng		12.259.271.908	3.274.334.253
4. Chi phí tài chính			
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay		3.473.297.321	5.061.687.512
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		7.923.579	3.607.172.414
Cộng		3.481.220.900	8.668.859.926
5. Chi phí bán hàng			
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài		556.462.194	822.782.784
Chi phí bằng tiền khác		1.341.894.818	840.808.295
Cộng		1.898.357.012	1.663.591.079
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp			
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý		13.750.842.135	11.320.034.253
Chi phí vật liệu quản lý		654.913.780	1.099.160.652
Chi phí đồ dùng văn phòng		1.168.957.733	493.731.654
Chi phí khấu hao TSCĐ		758.987.145	589.392.649
Thuế, phí và lệ phí		169.225.253	759.846.813
Chi phí dịch vụ mua ngoài		9.789.603.588	5.954.843.986
Chi phí bằng tiền khác		2.412.728.068	2.529.732.329
Cộng		28.705.257.702	22.746.742.336
7. Thu nhập khác			
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý TSCĐ, bán hồ sơ thầu		9.090.908	1.050.000.002
Thu khác		519.789.092	298.832.560
Cộng		528.880.000	1.348.832.562
8. Chi phí khác			
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại TSCĐ nhượng bán, thanh lý		472.806.000	1.096.954.516
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		15.754.436	10.785.570

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	16.292.167	219.825.311
Chi phí khác	2.334.485	5.829.309
Cộng	507.187.088	1.333.394.706

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68.441.740.528	77.497.570.691
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(10.937.139.335)	(12.768.919.027)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	57.504.601.193	64.728.651.664
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	20.943.893	18.699.905
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.746	3.461

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.943.893	18.699.905
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	20.943.893	18.699.905

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn	Công ty liên kết
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép	Công ty liên doanh của Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty TNHH Một thành viên Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ, nâng hạ cho Công ty mẹ	353.142.481.496	304.210.475.309
Cung cấp dịch vụ sửa chữa Container và vận chuyển cho Công ty mẹ	39.252.269.041	
Hoạt động xây lắp cho Công ty mẹ	26.324.615.876	32.373.454.615
Dịch vụ vận tải bằng Sà Lan cho Công ty mẹ	14.008.114.450	
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ điện nước, thuê văn phòng	4.111.586.992	5.083.071.899
Cổ tức trả cho Công ty mẹ	2.185.000.851	1.413.195.546
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Cung cấp dịch vụ	16.831.819	52.216.364
Mua dịch vụ xếp dỡ	475.000	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	6.818.182	54.980.020
Mua vật tư của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	412.396.425	
Phải trả phí vận hành Sà Lan	198.000.000	
Phải trả tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa	15.087.893.905	18.005.214.303
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình cung cấp hoạt động xây lắp	-	4.132.950.204
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Cung cấp dịch vụ	561.254.590	23.582.938.583
Cung cấp dịch vụ xếp dỡ tàu, kéo gỡ dây Sà Lan	1.110.914.955	
Cung cấp dịch vụ vận tải bằng Sà lan	45.495.137.077	
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	4.619.874.082	9.163.542.653
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	2.487.766.990	
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng thu phí dịch vụ	1.101.649.892	14.913.637
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Phải trả phí dịch vụ	1.143.734.117	
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải trả phí dịch vụ	48.909.090	14.391.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Phải trả phí dịch vụ	229.694.300	2.275.399.000
<i>Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress</i>		
Cung cấp dịch vụ khai thuê Hải quan		392.481.818
Phải trả về dịch vụ thuê vận chuyển	494.966.120	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	10.709.064.887	10.238.393
Phải trả cung cấp dịch vụ	38.935.298.283	5.670.751.636
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Cung cấp dịch vụ	6.657.433.960	3.836.350.530
Nhận tiền đặt cọc	899.800.000	
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Sao May Mẩn</i>		
Cung cấp dịch vụ	2.432.542.634	
Phải trả cung cấp dịch vụ	20.022.727	
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng Sà Lan	78.291.411.447	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	117.257.468.420	106.011.686.435
Phải thu tiền xây lắp		7.573.261.954
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Ứng trước tiền xây dựng bến sà lan tại Đồng Tháp	-	210.762.311
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	-	2.185.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	108.409.400	3.334.566
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	515.288.000	875.549.550
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	1.762.006.676	1.499.435.025
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	-	10.640.000
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Phải thu tiền phí dịch vụ	281.960.000	303.763.000
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải thu về dịch vụ vận chuyển đã cung cấp	-	10.485.020
Cộng nợ phải thu	119.925.132.496	116.501.102.861

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 năm 2012 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên TCT Tân Cảng Sài Gòn		
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình	6.103.258.149	586.916.623
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	2.782.094.803	558.209.022
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	4.339.018.560	7.159.849.461
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Phải trả tiền xây lắp	49.076.247	1.689.770.159
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	73.213.900	187.468.950
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Phải trả mua sắm thiết bị	45.221.026	101.600.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng		
Phải trả tiền nhận ký cược ký quỹ thuê kho bãi	1.420.000.000	970.200.000
Phải trả tiền dịch vụ	-	4.389.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	5.339.770.392	6.587.478.529
Cộng nợ phải trả	<u>20.151.653.077</u>	<u>17.845.881.744</u>

Lập, ngày 14 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc


Nguyễn Văn Uẩn